



**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN
SUẤT ĂN HOA SỮA**

**THỰC ĐƠN HỌC SINH – Q. LONG BIÊN
BỮA CHÍNH VÀ BỮA PHỤ TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Tuần 11 – Năm học 2024 – 2025
(Từ ngày 18/11/2024 đến 22/11/2025)**

TT	Thứ 2 (18/11)	Thứ 3 (19/11) <i>Bữa ăn học đường</i>	Thứ 4 (20/11)	Thứ 5 (21/11)	Thứ 6 (22/11)
1	Chả cá rim mắm	Thịt lợn kho tàu	Đùi gà KFC	Thịt lợn rim ngô non	Thịt bò hầm củ quả
2	Trứng kho tàu	Dưa hấu	Sốt tương cà	Đậu sốt cà chua	Muối vừng
3	Giá đỗ, cà rốt xào	Su su, cà rốt xào	Khoai tây chiên	Rau muống xào	Cải bắp xào
4	Canh mùng tơi nấu tôm	Canh bí đỏ nấu thịt	Canh thịt nấu chua	Canh chua dầm me	Canh cải xanh nấu thịt
5	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
6	Sữa hộp trái cây	Sữa chua Vinamilk	Bánh gạo Tràng An	Bánh Tippo Hữu Nghị	Bánh gato Hoa sữa

ĐẠI DIỆN NHÀ TRƯỜNG


P. HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Ngọc Hà

ĐẠI DIỆN CÔNG TY HOA SỮA


PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Vân

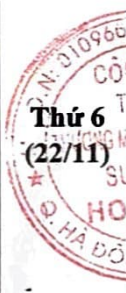
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN HOA SỮA

ĐỊNH LƯỢNG KCAL SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH LONG BIÊN NĂM HỌC 2024 - 2025

Suất ăn 32.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 11 (từ ngày 18/11 đến 22/11 năm 2024)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	TP chín/hs	Kcal
Thứ 2 (18/11)	Chả cá rim mắm	Chả cá	gram	60	50-55	110.0
	Trứng kho tàu	Trứng gà	quả	1	45-50	75.0
	Giá đỗ, cà rốt xào	Giá đỗ, cà rốt	gram	55	40-42	16.0
	Canh mùng toi nấu tôm	Mùng toi	gram	30	210-220	12.0
		Tôm nõn khô	gram	0.5		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Sữa hộp trái cây	Sữa hộp trái cây	hộp	1		80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 2					705.0
Thứ 3 (19/11)	Thịt lợn kho tàu	Thịt lợn	gram	75	50-55	133.0
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	80	70-72	70.0
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	70	45-50	15.0
	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	gram	30	220-240	15.0
		Thịt lợn	gram	2		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1		110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 3					755.0
Thứ 4 (20/11)	Đùi gà KFC	Đùi gà	gram	140	120-130	350.0
	Sốt tương cà	Sốt tương cà	gram	10		
	Khoai tây chiên	Khoai tây	gram	80	30-32	50.0
	Canh thịt nấu chua	Thịt lợn	gram	2	220-240	13.00
		Cà chua	gram	10		
		Me	gram	5		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Bánh gạo Trảng An	Bánh gạo Trảng An	bánh	2		80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 4					905.0

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống	TP chín/hs	Kcal
Thứ 5 (21/11)	Thịt lợn rim ngô non	Ngô ngọt	gram	25	55-60	145.0
		Thịt lợn	gram	45		
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	55-60	60.0
		Cà chua	gram	10		
	Rau muống xào	Rau muống	gram	70	45-50	16.0
	Canh chua dầm me	Me	gram	5	220-240	5.0
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Bánh Tippo Hữu Nghị	Bánh Tippo Hữu Nghị	bánh	1	60-70	80.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh....)					
	Cộng thứ 5					718.0
 Thứ 6 (22/11)	Thịt bò hầm củ quả	Thịt bò	gram	42	50-55	137.0
		Khoai tây, cà rốt	gram	40		
	Muối vùng	Lạc rang	gram	27	28-30	120.0
		Vùng rang	gram	3		
	Cải bắp xào	Cải bắp	gram	70	45-50	13.0
	Canh cải xanh nấu thịt	Cải xanh	gram	30	220-240	15.0
		Thịt lợn	gram	2		
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	210-240	412.0
	Bánh gato Hoa sữa	Bánh gato Hoa sữa	bánh	1		110.0
	Gia giảm (gia vị: dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh,....)					
	Cộng thứ 6					807.0